

9/15. TOP 50's T9

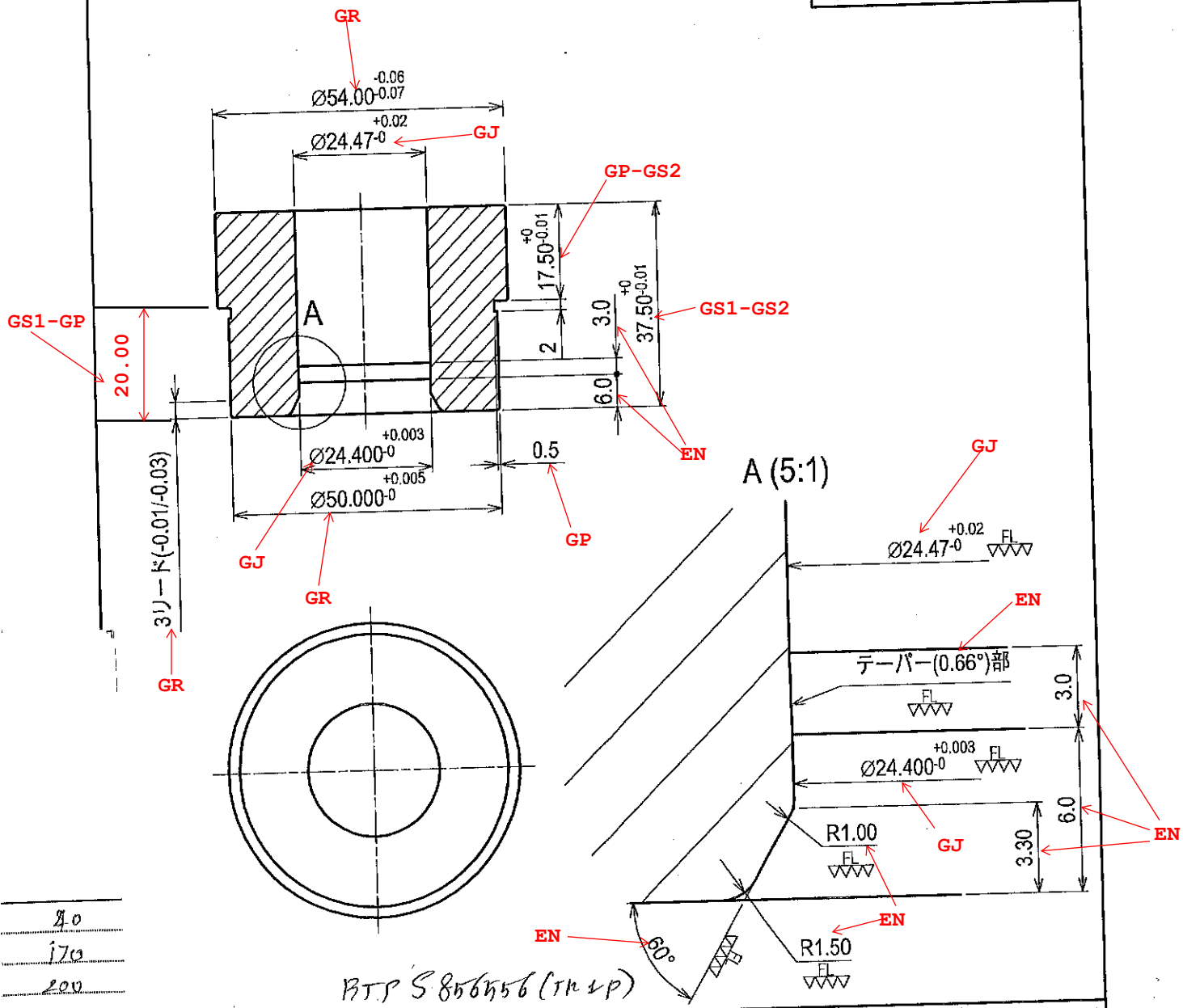
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
1	2012/03/09			K.Hihara	Y.Takahashi	±0.002
2						±0.005
3						±0.01
4						±0.1
5						±0.2

±0.002	±0.005	±0.01	±0.1	±0.2
±0.005	±0.01	±0.1	±0.2	
±0.01	±0.1	±0.2		
±0.1	±0.2			
±0.2				

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

G (FL)



- 80
- 170
- 200
- 250
- 350
- 30
- 70

BTP S856556 (1st LP)

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
K.Hihara	Y.Takahashi	部品図	絞りダイ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	DRAW DIE
IRC		部品図	引伸下模
		部品図	引伸下模
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D30/HIP)	2012/03/09	1:1	S856556

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

414.1070499

SNO: **S856556**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S856556	GS1:30 GR:150 GP:30 GJ:600 EN:400 KA:1 GS2:40 AF:30 KT